

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2022/HNGĐ - ST**

Ngày: 18-01-2022.

V/v: “*Ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lệ Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Từ Hồng Hải;

Bà Nguyễn Thị Phương Thủy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Ngọc Hoàng Anh - Là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số 521/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Số 75 đường T, phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*có mặt*)

***-Bị đơn:*** Anh Phạm Văn Th, sinh năm: 1993; nơi thường trú: Thôn V, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. (*vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích V trình bày:* Chị V và anh Phạm Văn Th kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình bố mẹ chị V ở phường M, thành phố Đ. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có những bất đồng về quan điểm, lối sống. Anh Th thường hay uống rượu về nhà kiếm chuyện gây gổ và có lúc đánh chị V, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Anh Th đã bỏ ra ngoài thuê nhà sống riêng từ cuối năm 2018 và về Hải Phòng sinh sống từ năm 2019, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Hiện anh Th đã có con với người phụ nữ khác. Nay chị V xác định vợ

chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh Th.

*Về con chung:* Chị V xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Kim K, sinh ngày 05/8/2017, hiện con đang ở với chị V. Ly hôn, chị V yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị V xác định không có.

*Theo bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 05/12/2021 của bị đơn anh Phạm Văn Th thì:* Anh Th thống nhất về thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và việc tự nguyện kết hôn giữa anh và chị V như chị V trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình bố mẹ vợ. Vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên anh Th đã về Hải Phòng sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Th cũng đồng ý ly hôn.

*Về con chung:* Anh Th xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Kim K, sinh ngày 05/8/2017, hiện con đang ở với chị V. Ly hôn anh Th đồng ý giao con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Th xác định không có.

Tòa án đã mở phiên hoà giải tuy nhiên anh Th có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn chị V xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài, không còn khả năng hàn gắn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Th. Chị V yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ khả năng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Phạm Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có những bất đồng về quan điểm, lối sống. Theo chị V thì anh Th thường hay uống rượu về nhà gây gổ và còn đánh chị V. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm, trách nhiệm gì

với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh Th là có xảy ra, kéo dài và đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Anh Th cũng đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, do anh Th vắng mặt tại phiên toà nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị V và anh Th ly hôn.

[3] Về con chung: Chị V, anh Th có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Kim K, sinh ngày 05/8/2017. Ly hôn, chị V có yêu cầu được nuôi con. Xét thấy cháu K từ trước đến nay sống với chị V, anh Th cũng đồng ý giao con cho chị V nuôi dưỡng nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V xác định đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh Th xác định không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 điều 28, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích V. Cho chị Nguyễn Thị Bích V và anh Phạm Văn Th ly hôn.

**2.** Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Kim K, sinh ngày 05/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Bích V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

**3.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu số 0001188 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

**4.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP Đà Lạt;
- UBND phường M, TP Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
*(Đã ký và đóng dấu)*

**Lê Thị Lệ Quyên**